TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 09-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường và Ông Nguyễn Bá Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y , tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 29/6/2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995; nơi sinh: tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn T và bà Lò Thị B; vợ: Lò Thị T; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Lò Thị B; trú tại: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 18/3/2020 bị cáo Lò Văn T từ nhà điều khiển xe máy không biển kiểm soát, đi tìm mua ma túy để sử dụng. Đến đầu bản P, xã N, huyện M, bị cáo gặp một người đàn ông tên là A, khoảng 35 tuổi đi xe máy ngược chiều. Bị cáo dừng xe hỏi mua ma túy, người đàn ông tên A đồng ý và bán cho bị cáo 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc

rồi điều khiển xe máy đến huyện Y, tỉnh Sơn La chơi. Khi đi đến địa phận bản C, xã C thì bị tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

Một gói nilon màu hồng bên trong chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine; một xe máy loại xe Dream, số máy: VLF1P50FMG370152652, số khung: RNUDC GVMN 8A152652 không có biển kiểm soát, không có yếm, không có gương, không có đèn, xe cũ đã qua sử dụng; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 2610 vỏ màu đen bạc, không có nắp pin, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng và trích rút mẫu để giám định: Một gói nilon màu hồng bên trong có các bột màu trắng có khối lượng 0,17 gam kí hiệu M gửi giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 508/KLMT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định: M = 0,17 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam; Loại Heroine.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đi mua 0,17 gam Heroine về để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSYC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố Lò Văn T về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 14 tháng tù đến 20 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: Một phong bì niêm phong, bên trong có: Một phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + Một mảnh nilon màu hồng và một phong bì niêm phong, bên trong gồm có: Một phong bì niêm phong cũ + Mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định kí hiệu M, có khối lượng 0,12 gam.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe máy loại xe Dream, số máy: VLF1P50FMG370152652, số khung: RNUDC GVMN 8A152652, không có biển kiểm soát, không có yếm, không có gương, không có đèn, xe không đăng ký, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xe cũ đã qua sử dụng của Lò Thị Biên.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 2610 vỏ

màu đen bạc, không có nắp pin, điện thoại cũ đã qua sử dụng

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị B trình bày: Chiếc xe máy bị cáo T sử dụng đi mua ma túy là của chị. Chiếc xe này chị B mua của người bán sắt vụn xe không có giấy tờ, không có nguồn gốc, không có đăng ký. Việc tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chị B nhất trí không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bị cáo là vi phạm pháp luật, đây là lần đầu phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 18/3/2020 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi đi mua trái phép một gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông tên là A, bị cáo gặp ở đầu bản P, xã N , huyện M. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi tìm nơi sử dụng, thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại bản kết luận giám định số 508/KLMT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của bị cáo là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai động cơ, mục đích cất giấu trái phép Heroine để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép Heroine của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là ông Lò Văn A được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên cần vận dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nghiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lò Văn T sinh sống bằng nghề trồng trọt, không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với một phong bì niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Một phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + Một mảnh nilon màu hồng và một phong bì niêm phong, bên trong gồm có: Một phong bì niêm phong cũ + Mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định kí hiệu M, có khối lượng 0,12 gam. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định

Đối với chiếc xe máy loại xe Dream, số máy: VLF1P50FMG370152652, số khung: RNUDC GVMN 8A152652, không có biển kiểm soát, không có yếm, không có gương, không có đèn, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là của Lò Thị B (mẹ của bị cáo Lò Văn T). Chiếc xe máy trên

không có trong dữ liệu đăng kí, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, Lò Thị B không có giấy tờ hợp pháp chứng minh chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của mình, xe không đủ điều kiện lưu hành. Do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 2610 vỏ màu đen bạc, không có nắp pin, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Cần trả lại cho bị cáo theo quy định. Áp dụng các quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý đối với vật chứng.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Lò Văn T, theo lời khai của bị cáo là người đàn ông tên là A, khoảng 35 tuổi, bị cáo không biết họ, tên đệm, địa chỉ nơi ở của người đó. Nơi trao đổi mua bán ma túy ở ngoài đường. Nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 17 tháng (mười bảy tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020 là ngày bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:- Một phong bì niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Một phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + Một mảnh nilon màu hồng

- Một phong bì niêm phong, bên trong gồm có: Một phong bì niêm phong cũ + Mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định kí hiệu M, có khối lượng 0,12 gam.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe máy loại xe Dream, số máy: VLF1P50FMG370152652, số khung: RNUDC GVMN 8A152652, không có biển kiểm soát, không có yếm, không có gương, không có đèn, xe cũ.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-2610 vỏ màu đen bạc, không có nắp pin, điện thoại cũ.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- THAHS;
- Bị cáo;
- NCQLNVLquan ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng